

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Ngọc Lan

2. Bà Phạm Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXX-ST ngày 11/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1977

Cư trú tại: Khu 09, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân B, sinh năm 1964

Cư trú tại: Khu 09, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Chị Đ có mặt, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hà Thị Đ trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Xuân B năm 1998 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu say chửi bới, xúc phạm chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Nhiều lần chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở nhưng vì thương các con, chị đã cố gắng hàn gắn, tuy nhiên anh B vẫn không thay đổi. Từ ngày 20/6/2021 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và chấm dứt mọi quan hệ với anh B. Đến nay

chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

- Về con chung: Chị và anh B có 03 con chung là Hoàng Thị L, sinh ngày 20/3/1998, Hoàng Anh S, sinh ngày 08/3/2001 và Hoàng Tiến D, sinh ngày 23/11/2007. Hiện cháu L và cháu S đã trưởng thành lao động tự túc được nên không phải giải quyết. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công sức đóng góp: Chị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Hoàng Xuân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc với anh B, anh B xác nhận việc kết hôn với chị Đ là tự nguyện và có đăng ký theo quy định của pháp luật. Tuy trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng đến nay chị Đ xin ly hôn anh không nhất trí.

- Về con chung: Anh B xác nhận vợ chồng có 03 con chung. Sau khi ly hôn cháu L và cháu S đã trưởng thành lao động tự túc được nên không phải giải quyết, còn cháu D Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Anh B cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Đ và anh Hoàng Xuân B.

- Về con chung: Cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 20/3/1998 và Hoàng Anh S, sinh ngày 08/3/2001 đều đã trưởng thành lao động tự túc được nên không phải giải quyết. Giao cho chị Hà Thị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tiến D, sinh ngày 23/11/2007, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi thành niên. Chị Đ không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị Đ và anh B không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Hà Thị Đ cư trú tại xã V, huyện H khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Hoàng Xuân B cư trú cùng địa chỉ, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh B tuy vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Đ và anh Hoàng Xuân B kết hôn với nhau vào năm 1998, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu say chửi bới, xúc phạm chị Đ. Tuy anh B không nhất trí ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chính quyền địa phương xã V cũng xác nhận về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh B đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài. Xét thấy mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững giữa chị Đ và anh B không đạt được. Do vậy việc chị Đ xin ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Đ và anh B có 03 con chung. Cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 20/3/1998 và Hoàng Anh S, sinh ngày 08/3/2001 đều đã trưởng thành lao động tự túc được nên không phải giải quyết. Nguyên vọng của cháu Hoàng Tiến D, sinh ngày 23/11/2007 xin được ở với mẹ. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cháu D cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị Đ không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên không phải giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị Đ và anh B đều không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Đ và anh Hoàng Xuân B.

2. Về con chung: Cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 20/3/1998 và Hoàng Anh S, sinh ngày 08/3/2001 đều đã trưởng thành lao động tự túc được nên không phải giải quyết.

Chị Hà Thị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tiến D, sinh ngày 23/11/2007, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi thành niên. Anh Hoàng Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Đ phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0002743 ngày 25/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Vũ Thường